TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-9-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
***- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tuyết
- Các Hội thẩm nhân dân:Ông Phan Tấn Lãm
Ông Trương Sáng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 51/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông **Hoàng Văn P**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà và ông Hoàng Văn P kết hôn năm 2006, đăng ký kết hôn ngày 07/4/2006 tại UBND thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước *(Tại thời điểm đăng ký kết hôn bà L và ông P ĐKTT tại: T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước, từ tháng 01/2009 đến nay bà L ông P chuyển đến sinh sống tại Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước).* Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn

do tính tình không hợp và khác biệt về quan điểm sống. Từ tháng 3/2022 đến nay bà và ông P sống ly thân. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Văn P.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Bà L và ông P có một con chung là Hoàng Chí Đ, sinh ngày 10/4/2008. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hoàng Văn P mặc dù đã được Tòa án nhiều lần trực tiếp tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt nên không có bản lời khai.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đều thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hướng giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không nói chuyện, chia sẻ được với nhau nên mâu thuẫn càng trầm trọng, hiện nay đã sống ly thân và nguyên đơn có nguyện vọng được ly hôn; Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho nguyên đơn và bị đơn được ly hôn; giao con chung là Hoàng Chí Đ, sinh ngày 10/4/2008 cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết thì đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*:

Bà Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Hoàng Văn P có địa chỉ tại Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xác định quan hệ pháp luật của vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".* Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa lần thứ 2 ngày 20/9/2023, bị đơn ông Hoàng Văn P vắng mặt không có lý do. Xét thấy, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và

điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2]*Về nội dung vụ án*:

[a] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà L ông P được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước ngày 07/4/2006, đúng quy định pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị L, Hội đồng xét xử thấy: Bà L trình bày trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, đặc biệt từ tháng 3/2022 đến nay mâu thuẫn trở nên trầm trọng, vợ chồng không nói chuyện được với nhau, đời sống hôn nhân trở nên căng thẳng, mệt mỏi, không ai quan tâm đến ai. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, ngày 09/8/2023 Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi ông P, bà L cư trú, được biết vợ chồng ông P bà L có xảy ra mâu thuẫn, hiện đã sống ly thân; ông L đã cưới và đang sinh sống với một người khác, địa phương đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Từ những căn cứ trên cho thấy hôn nhân giữa bà L, ông P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Thị L.

[b] Về con chung: Bà L ông P có một con chung là Hoàng Chí Đ, sinh ngày 10/4/2008. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án thì cháu Đ trình bày mong muốn được sống với mẹ, bà L mong muốn được nuôi cháu Đ còn ông P không hợp tác cũng không có ý kiến gì về con chung nên để bảo đảm quyền lợi, cũng như sự ổn định của con chưa thành niên và nguyện vọng của cháu. Do đó, cần giao con chung là Hoàng Chí Đ, sinh ngày 10/4/2008 cho bà L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[d] Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147; 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 51; 53; 56; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị L được ly hôn ông Hoàng Văn P.

2/ Về việc nuôi con: Giao cháu Hoàng Chí Đ, sinh ngày 10/4/2008 cho bà Phạm Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở ông thực hiện quyền này.

Vì lợi ích mọi mặt của con, bà L và ông P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phạm Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006504 ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- UBND TT, Thanh Bình, H. Bù Đốp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết